

BÁO CÁO THẨM TRA

Phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội
(Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND Thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 10)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Kinh tế - Ngân sách đã chủ trì, phối hợp các Ban HĐND Thành phố tổ chức thẩm tra Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 17/10/2019 và dự thảo Nghị quyết về cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội do UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp thứ 10. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo HĐND Thành phố tổng hợp kết quả thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ UBND Thành phố trình

1. Tờ trình số 212/TTr-UBND ngày 17/10/2019, trong đó trình phê duyệt chủ trương đầu tư 20 dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án, tổng cộng 22 dự án.

2. Ban Kinh tế - Ngân sách đã nhận được 22/22 hồ sơ, bao gồm 20 hồ sơ đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư dự án và 02 hồ sơ đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, các hồ sơ đảm bảo đủ thành phần như quy định tại điều 22 nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Như vậy, Ban thẩm tra đối với 22 hồ sơ trình phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đủ điều kiện xem xét tại kỳ họp (danh sách tại Phụ lục 1 kèm theo, bao gồm 18 dự án nhóm B và 04 dự án trọng điểm nhóm C thuộc thẩm quyền quản lý của cấp Thành phố). Các nội dung do UBND Thành phố trình thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐND Thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công.

II. Về nội dung UBND Thành phố trình

1. Các dự án UBND trình HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại kỳ họp này đều là những dự án cần thiết đầu tư để phục vụ nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố thuộc lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội (01 dự án), giao thông (10 dự án), hạ tầng kỹ thuật (02 dự án), văn hóa thể thao (06 dự án), thủy lợi (02 dự án), hoạt

động cơ quan nhà nước (01 dự án); trong số 22 dự án có 13 dự án thuộc danh mục dự án tại nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố (01 dự án thuộc danh mục dự án XDCB tập trung; 01 dự án thuộc danh mục sử dụng vốn vay ngân quỹ nhà nước nhân rồi, 11 dự án thuộc danh mục tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn), 05 dự án đầu tư từ ngân sách cấp huyện, 04 dự án đầu tư từ ngân sách Thành phố chưa có trong danh mục đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố.

2. Căn cứ hồ sơ trình đã được các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố thẩm định đảm bảo đủ điều kiện quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại điều 18 Luật Đầu tư công, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất:

2.1. Trình HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 18 dự án:

(1) Xây dựng trụ sở làm việc Quận ủy, HĐND và UBND quận Cầu Giấy tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy.

(2) Mua sắm phương tiện, trang bị, công cụ hỗ trợ phòng, chống khủng bố và làm nhiệm vụ A2.

(3) Cải tạo, nâng cấp công trình Sân điền kinh ngoài trời và Hạ tầng kỹ thuật khuôn viên trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội phục vụ SEA Games 31 và PARA Games 11 năm 2021.

(4) Cải tạo, nâng cấp công trình Bể bơi, bể nhảy cầu phục vụ SEA Games 31 và PARA Games 11 năm 2021.

(5) Cải tạo, nâng cấp công trình Cung điền kinh phục vụ SEA Games 31 và PARA Games 11 năm 2021.

(6) Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà tập Kiếm, Judo, Đá cầu phục vụ SEA Games 31 năm 2021.

(7) Cải tạo, nâng cấp công trình Sân vận động Hà Đông phục vụ SEA Games 31 năm 2021.

(8) Cải tạo, nâng cấp công trình Khu nhà tập luyện và thi đấu Bì sắt phục vụ SEA Games 31 năm 2021.

(9) Đầu tư xây dựng công trình cầu 72-II trên Đường tỉnh 423

(10) Cầu đập tràn Quan Sơn, huyện Mỹ Đức.

(11) Đường tránh TL419 đi khu du lịch Chùa Hương (đoạn từ cầu Đông Bình đến bến xe Hội Xá), huyện Mỹ Đức.

(12) Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín, Phú Xuyên.

(13) Xây dựng 02 tuyến đường gom dọc theo Quốc lộ 3 mới (đoạn từ nút giao giữa đường Vành đai 3 với đường Quốc lộ 3 mới) đến hết địa phận huyện Đông Anh.

(14) Xây dựng tuyến đường nối trục từ quốc lộ 3 (cũ) đến tuyến đường Võ Nguyên Giáp, huyện Đông Anh.

(15) Xây dựng tuyến đường nối cầu Hòa Bình đi khu đô thị mới Nam Linh Đàm, huyện Thanh Trì.

(16) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất phục vụ giao đất ở cho 98 hộ dân tại xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm

(17) Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu thoát nước liên xã Hồng Hà, Hạ Mỗ, Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng.

(18) Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu hạ lưu đê bao Liên Trì, huyện Đan Phượng.

2.2. Trình HĐND Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án:

(1) Đường Vành đai 3,5 (các đoạn Km 0+600-Km 1+700; Km 2+050-Km 2+550; Km 3+340-Km 5+500), huyện Hoài Đức.

(2) Xây dựng tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm.

3. Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị UBND Thành phố báo cáo bổ sung về tình hình chuẩn bị thủ tục đối với danh mục các dự án đã được HĐND Thành phố quyết nghị cho phép tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (Phụ lục 3 của nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018) và khả năng cân đối vốn chung tổng thể đối với tất cả các dự án này. Đồng thời bổ sung làm rõ một số nội dung đối với 02 dự án, cụ thể như sau:

3.1. Đối với dự án Đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai:

(1) Làm rõ sự phù hợp của đề xuất hạng mục xây dựng tuyến ống cấp nước trong dự án với thực tế việc đầu tư tuyến ống này đã được Thành phố thống nhất chủ trương cho phép công ty cổ phần Aqua One đầu tư trên đường trục kinh tế phía Nam thuộc địa bàn quận Hà Đông và huyện Thanh Oai để cấp nước cho 3 huyện Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức (tại văn bản số 1160/TB-UBND ngày 3/10/2019 của UBND Thành phố về thông báo kết luận cuộc họp tập thể UBND Thành phố ngày 27/9/2019).

(2) Sự phù hợp của đề xuất thời gian thực hiện Dự án với khả năng bố trí vốn để dự án hoàn thành theo đúng tiến độ: Tại Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 2/10/2019 của UBND Thành phố đề xuất thời gian thực hiện Dự án trong giai đoạn 2019-2020, tuy nhiên theo báo cáo của Sở Kế hoạch đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 dự án được bố trí 20% tổng mức đầu tư (khoảng 110 tỷ đồng) từ nguồn thường vượt thu, kết dư ngân sách, dự phòng đầu tư công và các nguồn phát sinh khác, phần còn lại sẽ trình HĐND Thành phố đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.

3.2. Đối với dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tây Nam Kim Giang I:

(1) Sự cần thiết phải đầu tư hạ tầng kỹ thuật bằng vốn ngân sách (vốn đầu tư công), cơ chế khai thác, sử dụng và trách nhiệm của các nhà đầu tư khác trong việc khớp nối, khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị sau khi được đầu tư

(2) Tổng diện tích đã GPMB, chưa GPMB của dự án Khu đô thị Tây Nam Kim Giang I và sự phù hợp của dự kiến tiến độ GPMB với tiến độ triển khai Dự án.

(Chi tiết ý kiến thẩm tra về chủ trương đầu tư các dự án tại Phụ lục 2)

III. Về dự thảo nghị quyết

Các nội dung trong dự thảo Nghị quyết cơ bản thống nhất nội dung nêu tại Tờ trình của UBND Thành phố. Hình thức, bố cục dự thảo nghị quyết phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Ban cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo nghị quyết và đề nghị chuẩn xác lại về số lượng và danh mục các dự án được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại điều 1 và điều 2 Nghị quyết; chuẩn xác lại thông tin về thời gian thực hiện dự án, nguồn vốn của dự án đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối vốn cho dự án bổ sung một số nội dung cần quan tâm trong quá trình lập và phê duyệt một số dự án theo ý kiến thẩm tra của Ban (nếu được HĐND Thành phố thống nhất).

Trên cơ sở giải trình, tiếp thu của UBND Thành phố và ý kiến của đại biểu HĐND, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Thành phố thông qua Nghị quyết về Phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội.

Ban Kinh tế - Ngân sách kính trình HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các VP: HĐND, UBND TP;
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, KTNS_{Cường}.

(để báo cáo)

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH



Hồ Văn Nga



Phụ lục 1

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Kiểm tra, báo cáo số 65/BC-HĐND ngày 21/10/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

TT	Dự án	Nhóm dự án		TMBT	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	Tr.đ C				
	Tổng cộng	18	4	6.380.405			
I	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	1		489.995			
1	Xây dựng trụ sở làm việc Quận ủy, HĐND và UBND quận Cầu Giấy tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy	1		489.995	2020-2022	UBND quận Cầu Giấy	
II	Lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội	1		162.076			
1	Mua sắm phương tiện, trang bị, công cụ hỗ trợ phòng, chống khủng bố và làm nhiệm vụ A2	1		162.076	2020-2021	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Hỗ trợ ngành dọc
III	Các lĩnh vực hoạt động kinh tế	16	4	5.728.334			
*	Lĩnh vực văn hóa thể thao	3	3	352.500			
1	Cải tạo, nâng cấp công trình Sân diễn kinh ngoài trời và Hạ tầng kỹ thuật khuôn viên trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội phục vụ SEA Games 31 và PARA Games 11 năm 2021	1		110.000	2020-2021	Ban QLDA ĐTXD CT Văn hóa - Xã hội	
2	Cải tạo, nâng cấp công trình Bể bơi, bể nhảy cầu phục vụ SEA Games 31 và PARA Games 11 năm 2021	1		70.000	2020-2021	Ban QLDA ĐTXD CT Văn hóa - Xã hội	
3	Cải tạo, nâng cấp công trình Cung điện kinh phục vụ SEA Games 31 và PARA Games 11 năm 2021	1		61.000	2020-2021	Ban QLDA ĐTXD CT Văn hóa - Xã hội	
4	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà tập Kiếm, Judo, Đá cầu phục vụ SEA Games 31 năm 2021		1	39.000	2020-2021	Ban QLDA ĐTXD CT Văn hóa - Xã hội	
5	Cải tạo, nâng cấp công trình Sân vận động Hà Đông phục vụ SEA Games 31 năm 2021		1	36.500	2020-2021	Ban QLDA ĐTXD CT Văn hóa - Xã hội	
6	Cải tạo, nâng cấp công trình Khu nhà tập luyện và thi đấu Bì sắt phục vụ SEA Games 31 năm 2021		1	36.000	2020-2021	Ban QLDA ĐTXD CT Văn hóa - Xã hội	
*	Lĩnh vực hạ tầng giao thông	10		4.688.905			
1	Đầu tư xây dựng công trình cầu 72-II trên Đường tỉnh 423	1		118.443	2019-2022	BQLDA ĐTXD CT Giao thông	
2	Cầu đập tràn Quan Sơn, huyện Mỹ Đức	1		288.645	2020-2022	UBND huyện Mỹ Đức	
3	Đường tránh TL419 đi khu du lịch Chùa Hương (đoạn từ cầu Đông Bình đến bến xe Hội Xá), huyện Mỹ Đức	1		128.201	2020-2021	UBND huyện Mỹ Đức	
4	Đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai	1		547.828	2019-2020	UBND huyện Thanh Oai	
5	Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín, Phú Xuyên	1		1.267.631	2019-2023	BQLDA ĐTXD CT Giao thông	
6	Xây dựng 02 tuyến đường gom dọc theo Quốc lộ 3 mới (đoạn từ nút giao giữa đường Vành đai 3 với đường Quốc lộ 3 mới) đến hết địa phận huyện Đông Anh	1		262.899	2020-2022	UBND huyện Đông Anh	Đầu tư từ ngân sách huyện Đông Anh (từ nguồn đầu giá quyền sử dụng đất 12 khu đất đầu giá)
7	Xây dựng tuyến đường nối trục từ quốc lộ 3 (cũ) đến tuyến đường Võ Nguyên Giáp, huyện Đông Anh	1		309.805	2020-2022	UBND huyện Đông Anh	
8	Xây dựng tuyến đường nối cầu Hòa Bình đi khu đô thị mới Nam Linh Đàm, huyện Thanh Trì	1		89.140	2020-2021	UBND huyện Thanh Trì	Đầu tư từ ngân sách huyện Thanh Trì

TT	Dự án	Nhóm dự án		TMĐT	Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		B	Tr.đ C				
9	Đường Vành đai 3,5 (các đoạn Km 0+600-Km 1+700; Km 2+050-Km 2+550; Km 3+340-Km 5+500), huyện Hoài Đức	1		1,423,479	2017-2021	UBND huyện Hoài Đức	Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
10	Xây dựng tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm	1		252,834	2017-2020	UBND huyện Gia Lâm	Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
*	<i>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật</i>	2		486,998			
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tây Nam Kim Giang I	1		390,121	2019-2022	BQLDA ĐTXD CT Dân dụng và Công nghiệp	
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất phục vụ giao đất ở cho 98 hộ dân tại xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm	1		96,877	2019-2021	UBND huyện Gia Lâm	
*	<i>Lĩnh vực thủy lợi</i>	1	1	199,931			
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu thoát nước liên xã Hồng Hà, Hạ Mỗ, Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng		1	61,730	2020-2021	UBND huyện Đan Phượng	Đầu tư từ ngân sách huyện Đan Phượng
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu hạ lưu đê bao Liên Trì, huyện Đan Phượng	1		138,201	2020-2022	UBND huyện Đan Phượng	Đầu tư từ ngân sách huyện Đan Phượng



Phụ lục 2

Thẩm tra nội dung phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
Kiểm theo báo cáo số 65/BC-HĐND ngày 21/10/2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách)

I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ

1. Dự án Xây dựng trụ sở làm việc Quận ủy, HĐND và UBND quận Cầu Giấy tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Việc UBND quận Cầu Giấy đề xuất khai thác sử dụng khu đất ký hiệu D22- Khu đô thị mới Cầu Giấy với chức năng Trụ sở làm việc Quận ủy, HĐND, UBND là phù hợp định hướng Quy hoạch phân khu đô thị H2-2, tỷ lệ 1/2000 được duyệt và chủ trương của UBND Thành phố.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất đầu tư 100% từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất các trụ sở cơ quan cũ của quận Cầu Giấy sau khi thực hiện phương án sắp xếp theo quy định và 25 thửa đất tái định cư không còn nhu cầu sử dụng tại khu X4, phường Mai Dịch, Cầu Giấy. Nguồn thu từ việc đấu giá các khu đất trên không nằm trong kế hoạch đấu giá của Thành phố nên không ảnh hưởng đến cân đối trong nguồn thu - nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố và tổng nguồn vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Thành phố. Theo quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND quận Cầu Giấy về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách quận Cầu Giấy năm 2018, kết dư ngân sách Quận năm 2018 là 1.515,63 tỉ đồng, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu ứng ngân sách Quận thực hiện Dự án trong trường hợp nguồn thu từ đấu giá các khu đất chưa đáp ứng tiến độ triển khai Dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc

phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công của quận Cầu Giấy.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình trụ sở công, phục vụ nhu cầu làm việc của chính quyền địa phương, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện, vì vậy không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

II. LĨNH VỰC AN NINH VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI

1. Dự án Mua sắm phương tiện, trang bị, công cụ hỗ trợ phòng, chống khủng bố và làm nhiệm vụ A2

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ trong đó xác định thành phố Hà Nội: “Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ”.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai. Danh mục mua sắm phương tiện trang bị công cụ hỗ trợ phòng chống khủng bố đã được Cục Kế hoạch và đầu tư - Bộ Quốc phòng có ý kiến thống nhất tại văn bản số 3855/KHĐT-PT ngày 12/08/2019.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Bộ Tư lệnh Thủ đô đề nghị thay thế dự án Xây dựng doanh trại Tiểu đoàn đặc công 18 đã được HĐND Thành phố chấp thuận hỗ trợ đầu tư tại nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 4/12/2018 bằng dự án mua sắm phương tiện, trang bị, công cụ hỗ trợ phòng, chống khủng bố và làm nhiệm vụ A2. Dự án thuộc lĩnh vực quốc phòng an ninh nên thuộc đối tượng sử dụng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng. Ngoài số vốn Thành phố đã bố trí cho dự án, số vốn còn thiếu khoảng 92,7 tỷ đồng, UBND Thành phố sẽ trình HĐND Thành phố phân bổ đủ vốn thực hiện dự án khi điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020

từ các nguồn tăng thu, kết dư... và vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau 2021-2025.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Việc đầu tư các phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ phòng, chống khủng bố nhằm tăng cường cơ sở vật chất khí tài, giúp lực lượng công binh, trinh sát đặc nhiệm, trinh sát kỹ thuật thuộc Bộ tư lệnh Thủ đô nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, khả năng ngăn ngừa và phòng chống khủng bố cũng như đảm bảo các mục tiêu A2, các sự kiện chính trị quan trọng thường xuyên diễn ra trên địa bàn Thủ Đô.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án phục vụ yêu cầu an ninh quốc phòng, không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

III. LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Sân điền kinh ngoài trời và Hạ tầng kỹ thuật khuôn viên trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội phục vụ luyện tập và thi đấu Sea Games 31 và ParaGames 11 năm 2021

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án nằm trong ranh giới Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Mỹ Đình – Hà Nội; Dự án thuộc khu Trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Hà Nội phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch phân khu đô thị H2-2 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6631/QĐ-UBND ngày 02/12/2015; phù hợp với quy hoạch phát triển thể thao của thành phố Hà Nội; phù hợp quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai. Tuy nhiên cần lưu ý đảm bảo không trùng lặp với các hạng mục đã cải tạo, sửa chữa từ nguồn vốn sự nghiệp của Thành phố trong các năm gần đây.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều

nguồn vốn: Dự án thuộc nhóm dự án các công trình phục vụ Sea Game 31, thuộc danh mục các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của Thành phố Hà Nội, dự kiến bố trí 50.000 triệu đồng/300.000 triệu đồng giai đoạn 2016-2020, dự án này nằm trong danh mục 100 dự án tại phụ lục 03 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố và được sử dụng trong tổng nguồn Thành phố là 2.500 tỷ đồng. Tính đến nay, các dự án đã phê duyệt và dự kiến thuộc danh mục Nghị quyết số 08 và các dự án ngoài Nghị quyết số 08 là 80 dự, với tổng vốn dự kiến là 2.009 tỷ đồng < 2.500 tỷ đồng. Do đó đảm bảo khả năng cân đối vốn.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án phục vụ luyện tập và thi đấu Sea Games 31 và ParaGames 11 năm 2021, đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu một cách thiết thực và hiệu quả nhất, đồng thời đảm bảo thành công của Đại hội; đáp ứng việc quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Thủ đô tới nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế; góp phần cải tạo bộ mặt kiến trúc của khu vực nói riêng và thành phố nói chung khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án phục vụ vận động viên luyện tập và thi đấu Sea Games và ParaGames, vì vậy không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư dự án. UBND Thành phố chỉ đạo Chủ đầu tư tiếp tục rà soát đảm bảo không trùng lặp với các hạng mục đã cải tạo, sửa chữa từ nguồn vốn sự nghiệp của Thành phố trong các năm gần đây.

2. Dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Bể bơi, bể nhảy cầu phục vụ luyện tập, thi đấu Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án nằm trong ranh giới Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Mỹ Đình – Hà Nội; Dự án thuộc khu Trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Hà Nội phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch phân khu đô thị H2-2; phù hợp với quy hoạch phát triển thể thao của thành phố Hà Nội; phù hợp quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai. Tuy nhiên cần lưu ý đảm bảo không trùng lặp với các dự án đã thực hiện của các dự án trước đây để tránh trùng lặp, lãng phí ngân sách.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án thuộc nhóm dự án các công trình phục vụ Sea Game 31, thuộc danh mục các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của Thành phố Hà Nội, dự kiến bố trí 50.000 triệu đồng/300.000 triệu đồng giai đoạn 2016-2020, dự án này nằm trong danh mục 100 dự án tại phụ lục 03 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố và được sử dụng trong tổng nguồn Thành phố là 2.500 tỷ đồng. Tính đến nay, các dự án đã phê duyệt và dự kiến thuộc danh mục Nghị quyết số 08 và các dự án ngoài Nghị quyết số 08 là 80 dự án, với tổng vốn dự kiến là 2.009 tỷ đồng < 2.500 tỷ đồng. Do đó đảm bảo khả năng cân đối vốn.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án phục vụ luyện tập và thi đấu Sea Games 31 và ParaGames 11 năm 2021, đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu một cách thiết thực và hiệu quả nhất, đồng thời đảm bảo thành công của Đại hội; đáp ứng việc quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Thủ đô tới nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế; góp phần cải tạo bộ mặt kiến trúc của khu vực nói riêng và thành phố nói chung khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án phục vụ vận động viên luyện tập và thi đấu Sea Games và ParaGames, vì vậy không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư dự án. UBND Thành phố chỉ đạo Chủ đầu tư tiếp tục rà soát đảm bảo không trùng lặp với các hạng mục đã cải tạo, sửa chữa từ nguồn vốn sự nghiệp của Thành phố trong các năm gần đây.

3. Dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Cung Điền kinh phục vụ luyện tập, thi đấu Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển thể thao của Thành phố; Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch phân khu đô thị H2-2 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6631/QĐ-UBND ngày 02/12/2015; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai. Một số hạng mục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp của Thành phố từ những năm gần đây đã được Chủ đầu tư rà soát loại bỏ, đồng thời tiếp tục rà soát trong giai đoạn lập dự án đảm bảo không trùng lặp.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án thuộc nhóm dự án các công trình phục vụ Sea Game 31, thuộc danh mục các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của Thành phố Hà Nội, dự kiến bố trí 50.000 triệu đồng/300.000 triệu đồng giai đoạn 2016-2020, dự án này nằm trong danh mục 100 dự án tại phụ lục 03 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố và được sử dụng trong tổng nguồn Thành phố là 2.500 tỷ đồng. Tính đến nay, các dự án đã phê duyệt và dự kiến thuộc danh mục Nghị quyết số 08 và các dự án ngoài Nghị quyết số 08 là 80 dự án, với tổng vốn dự kiến là 2.009 tỷ đồng < 2.500 tỷ đồng. Do đó đảm bảo khả năng cân đối vốn.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Cung Điền kinh phục vụ luyện tập, thi đấu Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021 sau khi hoàn thành không chỉ đáp ứng yêu cầu tổ chức Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021 một cách thiết thực hiệu quả, đảm bảo thành công của đại hội mà còn đáp ứng việc quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Thủ đô tới nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế; Góp phần cải tạo bộ mặt kiến trúc của khu vực nói riêng và thành phố nói chung khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án cải tạo các công trình phục vụ Sea Games 21 không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư dự án. UBND Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư tiếp tục rà soát đảm bảo không trùng lặp các hạng mục của Dự án đã được đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp trong những năm gần đây.

4. Dự án dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà tập Kiếm, Judo, Đá cầu phục vụ luyện tập, thi đấu Sea Games 31 năm 2021

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án nằm trong ranh giới Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Mỹ Đình – Hà Nội; Dự án thuộc khu Trung tâm đào tạo vận động viên cấp cao Hà Nội phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch phân khu đô thị H2-2; phù hợp với quy hoạch phát triển thể thao của thành phố Hà Nội; phù hợp quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai. Tuy nhiên cần lưu ý đảm bảo không trùng lặp với các dự án đã thực hiện của các dự án trước đây để tránh trùng lặp, lãng phí ngân sách.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án thuộc nhóm dự án các công trình phục vụ Sea Game 31, thuộc danh mục các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của Thành phố Hà Nội, dự kiến bố trí 50.000 triệu đồng/300.000 triệu đồng giai đoạn 2016-2020, dự án này nằm trong danh mục 100 dự án tại phụ lục 03 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố và được sử dụng trong tổng nguồn Thành phố là 2.500 tỷ đồng. Tính đến nay, các dự án đã phê duyệt và dự kiến thuộc danh mục Nghị quyết số 08 và các dự án ngoài Nghị quyết số 08 là 80 dự, với tổng vốn dự kiến là 2.009 tỷ đồng < 2.500 tỷ đồng. Do đó đảm bảo khả năng cân đối vốn.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án phục vụ luyện tập và thi đấu Sea Games 31 và ParaGames 11 năm 2021, đáp ứng nhu cầu tập luyện, thi đấu một cách thiết thực và hiệu quả nhất, đồng thời đảm bảo thành công của Đại hội; đáp ứng việc quảng

bá hình ảnh, văn hóa, con người Thủ đô tới nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế; góp phần cải tạo bộ mặt kiến trúc của khu vực nói riêng và thành phố nói chung khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án phục vụ vận động viên luyện tập và thi đấu Sea Games, vì vậy không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương dự án.

5. Dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Sân vận động Hà Đông phục vụ luyện tập, thi đấu Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển thể thao của Thành phố; Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và quy hoạch phân khu đô thị S4, tỷ lệ 1/5000; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai. Một số hạng mục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp của Thành phố từ những năm gần đây đã được Chủ đầu tư rà soát loại bỏ, đồng thời tiếp tục rà soát trong giai đoạn lập dự án đảm bảo không trùng lặp.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án thuộc nhóm dự án các công trình phục vụ Sea Game 31, thuộc danh mục các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Thành phố Hà Nội, dự kiến bố trí 50.000 triệu đồng/300.000 triệu đồng giai đoạn 2016-2020, dự án này nằm trong danh mục 100 dự án tại phụ lục 03 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố và được sử dụng trong tổng nguồn Thành phố là 2.500 tỷ đồng. Tính đến nay, các dự án đã phê duyệt và dự kiến thuộc danh mục Nghị quyết số 08 và các dự án ngoài Nghị quyết số 08 là 80 dự án, với tổng vốn dự kiến là 2.009 tỷ đồng < 2.500 tỷ đồng. Do đó đảm bảo khả năng cân đối vốn.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Cung Điền kinh phục vụ

luyện tập, thi đấu Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021 sau khi hoàn thành không chỉ đáp ứng yêu cầu tổ chức Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021 một cách thiết thực hiệu quả, đảm bảo thành công của đại hội mà còn đáp ứng việc quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Thủ đô tới nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế; Góp phần cải tạo bộ mặt kiến trúc của khu vực nói riêng và thành phố nói chung khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án cải tạo các công trình phục vụ Sea Games 21 không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư dự án. UBND Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư tiếp tục rà soát đảm bảo không trùng lặp các hạng mục của Dự án đã được đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp trong những năm gần đây.

6. Dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Khu nhà tập luyện và thi đấu Bắn súng phục vụ Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp với quy hoạch phát triển thể thao của Thành phố; Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô và Quy hoạch phân khu đô thị H2-2 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6631/QĐ-UBND ngày 02/12/2015; quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai. Một số hạng mục đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp của Thành phố từ những năm gần đây đã được Chủ đầu tư rà soát loại bỏ, đồng thời tiếp tục rà soát trong giai đoạn lập dự án đảm bảo không trùng lặp.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án thuộc nhóm dự án các công trình phục vụ Sea Game 31, thuộc danh mục các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục đề cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch Đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Thành phố Hà Nội, dự kiến bố trí 50.000 triệu đồng/300.000 triệu đồng giai đoạn 2016-2020, dự án này nằm trong danh mục 100 dự án tại phụ lục 03 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố và được sử dụng trong tổng nguồn Thành phố là 2.500 tỷ đồng. Tính đến nay, các dự án đã phê duyệt và dự kiến thuộc danh mục Nghị quyết số 08 và các dự án ngoài Nghị quyết số 08 là 80 dự án, với tổng vốn dự kiến là 2.009 tỷ đồng < 2.500 tỷ đồng. Do đó đảm bảo khả năng cân đối vốn.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án Cải tạo, nâng cấp công trình Cung Điền kinh phục vụ luyện tập, thi đấu Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021 sau khi hoàn thành không chỉ đáp ứng yêu cầu tổ chức Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021 một cách thiết thực hiệu quả, đảm bảo thành công của đại hội mà còn đáp ứng việc quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Thủ đô tới nhân dân trong nước và bạn bè quốc tế; Góp phần cải tạo bộ mặt kiến trúc của khu vực nói riêng và thành phố nói chung khang trang, văn minh, hiện đại hơn.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án cải tạo các công trình phục vụ Sea Games 21 không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. UBND Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư tiếp tục rà soát đảm bảo không trùng lặp các hạng mục của Dự án đã được đầu tư từ nguồn vốn sự nghiệp trong những năm gần đây.

IV. LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG

1. Dự án Đầu tư xây dựng công trình cầu 72-II trên Đường tỉnh 423

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đây là cầu thuộc danh mục cầu yếu của Thành phố, cần sớm được đầu tư khắc phục để đảm bảo an toàn giao thông. Dự án nhằm xây dựng lại cầu mới tại vị trí cầu cũ đã xuống cấp, phù hợp quy hoạch phân khu, phù hợp quy hoạch chung xây dựng khu vực, phù hợp quy hoạch sử dụng đất. Dự án đề xuất quy mô cầu B=12m (quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đã xác định tuyến đường TL423 (đoàn ngoài đường vành đai 4) có quy mô 4 làn xe B = 21m) là phù hợp với đường đầu cầu đã được đầu tư, đáp ứng lưu lượng tham gia giao thông trong giai đoạn hiện nay và có tính đến trong tương lai trong khu vực; mặt khác, việc đầu tư B=12m đã có tính đến giải pháp kỹ thuật sau này có thể hoàn chỉnh dự án theo quy hoạch B=21m không ảnh hưởng đến kết cấu cầu đã đầu tư B=12m.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã có quyết định số 4728/QĐ-BNN-TCTL ngày 30/10/2014 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đầu tư dự án Nạo vét, cải tạo lòng dẫn sông Đáy thành phố Hà Nội, trong đó

tại giai đoạn 2 có hạng mục xây dựng Cầu 72. Tuy nhiên ngày 02/4/2019, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn có văn bản số 2260/BNN-TCTL về việc xây dựng cầu Đắc Sở bắc qua sông Đáy thuộc xã Đắc Sở huyện Hoài Đức, theo đó khẳng định nguồn vốn kế hoạch đầu tư công của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý giai đoạn 2016-2020 chưa bố trí vốn để thực hiện giai đoạn 2 dự án Nạo vét, cải tạo lòng dẫn sông Đáy thành phố Hà Nội và đề nghị UBND thành phố Hà Nội xây dựng các hạng mục công trình thuộc giai đoạn 2 của dự án (trong đó có hạng mục xây dựng cầu 72).

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án không thuộc danh mục dự kiến đầu tư giai đoạn 2016-2020 tại nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố. Như vậy tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2019-2022 (các năm 2019-2020 thực hiện công tác khảo sát, lập dự án đầu tư và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán) là phù hợp và cần lưu ý bố trí kế hoạch vốn thực hiện khởi công - hoàn thành dự án trong giai đoạn 2021-2022 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Quốc Oai, huyện Hoài Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Cầu mới sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

2. Dự án Cầu đập tràn Quan Sơn, huyện Mỹ Đức

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

- Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối 197,5 tỉ đồng cho dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 424 (tỉnh lộ 76 cũ) từ chợ bến - Hòa Bình đến khu du lịch Quan Sơn, huyện Mỹ Đức và cầu đập tràn tại Km4+00 tỉnh lộ 424.

- Theo đề xuất của UBND Thành phố, dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 424 (tỉnh lộ 76 cũ) từ chợ bến - Hòa Bình đến khu du lịch Quan Sơn, huyện Mỹ Đức và cầu đập tràn tại Km4+00 tỉnh lộ 424 được tách thành 02 dự án thành phần, bao gồm dự án Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh lộ 424 (76 cũ) từ Chợ Bến - Hòa Bình đến khu du lịch Quan Sơn (Km2+000 ÷ Km3+800), huyện Mỹ Đức (đã được HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 với tổng mức đầu tư 87,227 tỉ đồng và thực hiện đầu tư trong giai đoạn 2019-2020) và dự án đang đề xuất.

Như vậy ngân sách Thành phố đã dự kiến cân đối $197,5 - 87,227 = 110,273$ tỉ đồng trong giai đoạn 2019-2020 cho dự án đang đề xuất. Dự án còn cần được cân đối $288,645 - 110,273 = 178,372$ tỉ đồng để hoàn thành đầu tư xây dựng. Tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2020-2022 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong các năm 2021-2022 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố theo như Báo cáo thẩm định số 638/BC-KH&ĐT ngày 27/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Mỹ Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Cầu và tuyến đường

sau khi cải tạo, nâng cấp đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

3. Dự án Đường tránh TL419 đi khu du lịch Chùa Hương (đoạn từ cầu Đông Bình đến bến xe Hội Xá), huyện Mỹ Đức

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai (UBND Thành phố có quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 cho phép chuẩn bị đầu tư Dự án).

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án không thuộc danh mục dự kiến đầu tư giai đoạn 2016-2020 tại nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố. Thực hiện Quyết định số 1861/QĐ-TTg ngày 23/11/2017 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn Thành phố có các điểm du lịch có tiềm năng phát triển, trong đó có khu thắng cảnh Hương Sơn, một trong các đối tượng được đầu tư là đường trục chính của khu du lịch. Đường tránh TL419 là 1 nhánh của tuyến đường tỉnh lộ 419 đi vào bến xe Hội Xá, phục vụ khu du lịch Chùa Hương, nằm gần với Khu di tích quốc gia đặc biệt Chùa Hương, huyện Mỹ Đức. Theo quy định về nguồn vốn đầu tư các dự án phát triển du lịch thì nguồn vốn đầu tư Dự án là ngân sách cấp Tỉnh và nguồn vốn chương trình mục tiêu du lịch Trung Ương, do Dự án được ~~xác định với mục tiêu phát triển du lịch, mặt khác ngân sách huyện Mỹ Đức khó~~ khăn, không có khả năng cân đối đầu tư Dự án này trong giai đoạn hiện nay, do đó đề nghị sử dụng ngân sách Thành phố đầu tư Dự án phù hợp với mục tiêu Dự án và khả năng cân đối.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội (nhất là lĩnh vực du lịch) của huyện Mỹ Đức và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

4. Dự án Đường trục phát triển kinh tế huyện Thanh Oai

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch chung xây dựng huyện Thanh Oai, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án, còn 68 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất) được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Báo cáo thẩm định số 620/BC-KH&ĐT ngày 19/9/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất cân đối 110 tỉ đồng trong các năm 2019-2020 từ các nguồn thường vượt thu, kết dư ngân sách, dự phòng đầu tư công và các nguồn phát sinh khác, phần còn lại (khoảng 438 tỉ đồng) sẽ cân đối trong giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 02/10/2019 của UBND Thành phố lại đề xuất thời gian thực hiện Dự án là các năm 2019-2020. Đề nghị UBND Thành phố rà soát và khẳng định lại thời gian thực hiện dự án, cần lưu ý cân nhắc tính khả thi của thời gian thực hiện dự án cũng như khả năng cân đối bố trí vốn của ngân sách Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thanh Oai và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị làm rõ:

(1) Sự phù hợp của đề xuất hạng mục xây dựng tuyến ống cấp nước trong dự án với thực tế việc đầu tư tuyến ống này đã được Thành phố thống nhất chủ trương cho phép công ty cổ phần Aqua One đầu tư trên đường trục kinh tế phía Nam thuộc địa bàn quận Hà Đông và huyện Thanh Oai để cấp nước cho 3 huyện Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức (tại văn bản số 1160/TB-UBND ngày 3/10/2019 của UBND Thành phố về thông báo kết luận cuộc họp tập thể UBND Thành phố ngày 27/9/2019).

(2) Sự phù hợp của đề xuất thời gian thực hiện Dự án với khả năng bố trí vốn để dự án hoàn thành theo đúng tiến độ: Tại Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 2/10/2019 của UBND Thành phố đề xuất thời gian thực hiện Dự án trong giai đoạn 2019-2020, tuy nhiên theo báo cáo của Sở Kế hoạch đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 dự án được bố trí 20% tổng mức đầu tư (khoảng 110 tỷ đồng) từ nguồn thường vượt thu, kết dư ngân sách, dự phòng đầu tư công và các nguồn phát sinh khác, phần còn lại sẽ trình HĐND Thành phố đầu tư trong giai đoạn 2021-2025.

5. Dự án Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân - cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín và huyện Phú Xuyên

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt quyết định đầu tư tại quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 với tổng mức đầu tư là 963,131 tỉ đồng, thời gian thực hiện trong các năm 2013-2017. Tuy nhiên Dự án không thuộc kế hoạch đầu tư 3 năm 2013-2015 của Thành phố và chưa được bố trí vốn nên chưa triển khai. Nay UBND Thành phố đề xuất triển khai (có điều chỉnh quy mô đầu tư và tổng mức đầu tư) nên thực hiện thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định Luật Đầu tư công.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố

đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án, còn 68 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất) được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Báo cáo thẩm định số 668/BC-KH&ĐT ngày 04/10/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề xuất cân đối 120 tỉ đồng trong các năm 2019-2020 và phần còn lại (khoảng 1.148 tỉ đồng) sẽ cân đối trong giai đoạn 2021-2025. Tiến độ đề xuất thực hiện dự án trong các năm 2019-2023 là phù hợp và cần lưu ý bố trí phần vốn còn thiếu trong các năm 2021-2023 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thường Tín, huyện Phú Xuyên và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

6. Xây dựng 02 tuyến đường gom dọc theo Quốc lộ 3 mới (đoạn từ nút giao giữa đường Vành đai 3 với đường Quốc lộ 3 mới) đến hết địa phận huyện Đông Anh

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch của tuyến đường QL3 mới đã được phê duyệt, quy hoạch dân cư điểm nông thôn xã Vân Hà huyện Đông Anh, quy hoạch làng sinh thái đô thị du lịch xã Liên Hà huyện Đông Anh, quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất đầu tư từ ngân sách huyện Đông Anh, HĐND huyện Đông Anh đã có nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/5/2019 quyết nghị sử dụng ngân sách Huyện để đầu tư Dự án trong giai đoạn 2019-2022. Dự kiến nguồn vốn của dự án được đảm bảo từ nguồn thu đấu giá sử dụng đất đối với 12 khu đất có diện tích đấu giá khoảng 60,89ha. Tổng tiền dự kiến thu được trong giai đoạn 2020-2022 (sau khi trừ chi phí GPMB, đầu tư hạ tầng và các chi phí hợp lệ khác) vào khoảng 3.187,445 tỉ đồng, đảm bảo đủ cân đối vốn cho một số dự án của huyện Đông Anh (trong đó có Dự án đang đề xuất).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đông Anh và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

7. Dự án Xây dựng tuyến đường nối trục từ quốc lộ 3 (cũ) đến tuyến đường Võ Nguyên Giáp, huyện Đông Anh

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, quy hoạch giao thông vận tải Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch phân khu đô thị N7 tỉ lệ 1/5.000.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất đầu tư từ ngân sách huyện Đông Anh, HĐND

huyện Đông Anh đã có nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 08/5/2019 quyết nghị sử dụng ngân sách Huyện để đầu tư Dự án trong giai đoạn 2019-2022. Dự kiến nguồn vốn của dự án được đảm bảo từ nguồn thu đấu giá sử dụng đất đối với 12 khu đất có diện tích đấu giá khoảng 60,89ha. Tổng tiền dự kiến thu được trong giai đoạn 2020-2022 (sau khi trừ chi phí GPMB, đầu tư hạ tầng và các chi phí hợp lệ khác) vào khoảng 3.187,445 tỉ đồng, đảm bảo đủ cân đối vốn cho một số dự án của huyện Đông Anh (trong đó có Dự án đang đề xuất).

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đông Anh và Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

8. Dự án Xây dựng tuyến đường nối cầu Hòa Bình đi khu đô thị mới Nam Linh Đàm, huyện Thanh Trì

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phân khu đô thị S5 tỉ lệ 1/500, quy hoạch phân khu GS tỉ lệ 1/500 quy hoạch sử dụng đất.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất đầu tư từ ngân sách huyện Thanh Trì, HĐND huyện Thanh Trì đã có nghị quyết số 184/NQ-HĐND ngày 16/12/2017 quyết nghị phê duyệt chủ trương đầu tư và bổ sung danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Huyện. Nguồn kinh phí đầu tư cho dự án được đảm bảo từ nguồn thu đấu giá 12 khu đất tập trung và 15 ô đất xen kẹt dự kiến thu được

4.630 tỉ đồng, trong đó sử dụng năm 2019-2020 là 1.530 tỉ đồng và giai đoạn sau năm 2020 là 3.100 tỉ đồng.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thanh Trì cũng như Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án.

9. Dự án Đường Vành đai 3,5 (các đoạn Km 0+600-Km 1+700; Km 2+050-Km 2+550; Km 3+340-Km 5+500), huyện Hoài Đức (điều chỉnh chủ trương đầu tư)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án không ảnh hưởng đến sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 7586/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 với tổng mức đầu tư 1.057,21 tỉ đồng và thời gian thực hiện là các năm 2017-2019. Theo đề xuất tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của Dự án là 1.423,479 tỉ đồng (tăng 366,269 tỉ đồng). Đồng thời theo văn bản số 6766/UBND-TCKH ngày 03/10/2019 của UBND huyện Hoài Đức báo cáo các nguồn thu từ tiền sử dụng đất dự kiến bố trí cho Dự án là khoảng 1.005,958 tỉ đồng, phần phát sinh tăng do điều chỉnh dự án sẽ được đầu tư từ năm 2021 hoặc sử dụng nguồn kết dư, thường vượt thu hàng năm là phù hợp.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hoài Đức cũng như Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

10. Dự án Xây dựng tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm (điều chỉnh chủ trương đầu tư)

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

Quy mô đầu tư ban đầu của Dự án (được Thường trực HĐND Thành phố phê duyệt tại văn bản số 675/HĐND-KTNS ngày 19/12/2017) phù hợp với quy hoạch phân khu đô thị N9, tỉ lệ 1/5.000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/01/2013.

Tuy nhiên ngày 27/7/2018 Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có văn bản số 2035/SNN-TL đề nghị giữ nguyên mặt cắt tuyến kênh từ trạm bơm Cống Thôn đến cống Baza và cứng hóa đoạn kênh còn lại để phù hợp với quy hoạch phát triển thủy lợi Thành phố theo quyết định số 4673/QĐ-UBND ngày 18/10/2012 của UBND Thành phố.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có tờ trình số 5723/TTr-QHKT-HTKT ngày 09/10/2019 trình UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu đô thị N9, tỉ lệ 1/5.000 (phần quy hoạch giao thông) để đảm bảo điều kiện phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Ninh Hiệp. Như vậy, để có thể triển khai đầu tư Dự án theo quy mô điều chỉnh, UBND Thành phố cần phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị N9 và GN, tỉ lệ 1/5000 (phần quy hoạch giao thông) tại khu vực xây dựng tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Phù Đồng.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Đây là nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã được phê duyệt.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn:

Dự án đã được Thường trực HĐND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư tại văn bản số 675/HĐND-KTNS ngày 19/12/2017 với tổng mức đầu tư 128,298 tỉ đồng từ ngân sách Thành phố (vốn vay ngân quỹ Nhà nước tạm thời nhân rồi), nguồn vốn hoàn trả vốn vay ngân quỹ Nhà nước tạm thời nhân rồi từ nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất đối với 24 khu đất trên địa bàn huyện Gia Lâm. Theo đề xuất tổng mức đầu tư sau điều chỉnh của Dự án là 252,834 tỉ đồng (tăng 124,536 tỉ đồng) từ tiền đấu giá đất trên địa bàn huyện Gia Lâm theo cơ chế được hưởng 100% tiền thu từ đấu giá đất đã được HĐND Thành phố chấp thuận tại nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016.

Tổng tổng mức đầu tư của 12 dự án xây dựng tuyến đường trên địa bàn huyện Gia Lâm sử dụng nguồn vốn vay ngân quỹ nhà nước tạm thời nhân rồi (trong đó có Dự án đang đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư) là 2.537.227 triệu đồng. Đến nay HĐND Thành phố đã điều chỉnh chủ trương đầu tư 02/12 dự án với tổng mức đầu tư tăng thêm 494,123 tỉ đồng (nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019 của HĐND Thành phố). Nếu tính cả Dự án đang đề xuất điều chỉnh thì tổng mức đầu tư tăng thêm của 03/12 dự án là 618,659 tỉ đồng. Như vậy tổng tổng mức đầu tư của 12 dự án xây dựng tuyến đường trên địa bàn huyện Gia Lâm nêu trên sau khi điều chỉnh chủ trương đầu tư là 3.155,886 tỉ đồng.

Theo văn bản số 6904/KHĐT-NS ngày 30/10/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư, nguồn thu đấu giá từ 24 khu đất trên địa bàn huyện Gia Lâm dự kiến là 6.667 tỉ đồng, đảm bảo khả năng cân đối bố trí cho 12 dự án xây dựng tuyến đường trên địa bàn huyện Gia Lâm nêu trên và những dự án khác trên địa bàn huyện Gia Lâm.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án không gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Dự án có ý nghĩa tích cực đến việc phát triển kinh tế - xã hội của huyện Gia Lâm cũng như Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng phục vụ nhu cầu

khu vực, do cơ quan nhà nước quản lý và tổ chức thực hiện. Tuyến đường sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng không thực hiện thu phí thu hồi vốn đối với người và phương tiện. Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu đô thị N9 và GN, tỉ lệ 1/5.000 (phần quy hoạch giao thông) tại khu vực xây dựng tuyến đường Yên Viên – Đình Xuyên – Phù Đồng và HĐND Thành phố phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

V. LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Tây Nam Kim Giang I

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây dựng phân khu đô thị H2-3, quy hoạch chi tiết khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt đầu tư tại quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 03/6/2008 với tổng mức đầu tư là 334,517 tỉ đồng, tuy nhiên chưa được triển khai thực hiện. Dự án chuyển nguồn vốn thực hiện từ ứng vốn Quỹ phát triển đất Thành phố sang sử dụng vốn đầu tư công nên thuộc đối tượng phải thực hiện lại thủ tục trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và văn bản số 2331/UBND-KH&ĐT ngày 21/4/2016 của UBND Thành phố.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố đã dự kiến 2.500 tỉ đồng cho giai đoạn 2019-2020 để cân đối cho danh mục 100 dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, trong đó đã cân đối chi tiết 1.105 tỉ đồng cho 32 dự án, còn 68 dự án (trong đó có Dự án đang đề xuất) được cân đối trong tổng 1.395 tỉ đồng. Dự án đề xuất thực hiện trong các năm 2019-2022 là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và cần lưu ý bố trí kế hoạch vốn thực hiện khởi công - hoàn thành dự án trong giai đoạn 2021-2022 khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án nhằm tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ xây dựng quỹ nhà tái định cư và các công trình khác của Thành phố trong khu đô thị Tây Nam Kim Giang I, Dự án mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, ổn định cuộc sống của người dân, đảm bảo an ninh, chính trị trên địa bàn Thành phố.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang I được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 tại quyết định số 119/2006/QĐ-UB ngày 20/7/2006 của UBND Thành phố với diện tích khoảng 49,89ha trong đó có các chức năng cơ quan văn phòng, trường học, cây xanh, thể dục thể thao, công cộng đơn vị ở, ở, bãi đỗ xe, đường giao thông phân khu vực, nút giao thông và đường nhánh. Dự án đang đề xuất mới chỉ là hạng mục xây dựng hạ tầng kỹ thuật có diện tích khoảng 10,78ha (Dự án không phải thực hiện GPMB nhưng phụ thuộc vào tiến độ phân công việc GPMB được UBND Thành phố thực hiện theo các dự án riêng và giao cho quận Thanh Xuân, quận Hoàng Mai, huyện Thanh Trì triển khai). Ban Kinh tế - Ngân sách cho rằng để có cơ sở xác định sự cần thiết phải đầu tư hạ tầng kỹ thuật của Khu đô thị (phần còn lại) bằng vốn ngân sách, cần làm rõ cơ chế khai thác, sử dụng và trách nhiệm của các nhà đầu tư khác trong việc khớp nối, khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị sau khi được đầu tư.

Đồng thời, do việc GPMB được triển khai theo dự án riêng (UBND Thành phố đã giao UBND các quận, huyện: Hoàng Mai, Thanh Xuân, Thanh Trì làm chủ đầu tư thực hiện)

Ban đề nghị UBND Thành phố làm rõ một số nội dung sau:

(1) Sự cần thiết phải đầu tư hạ tầng kỹ thuật bằng vốn ngân sách (vốn đầu tư công), cơ chế khai thác, sử dụng và trách nhiệm của các nhà đầu tư khác trong việc khớp nối, khai thác hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị sau khi được đầu tư

(2) Tổng diện tích đã GPMB, chưa GPMB của dự án Khu đô thị Tây Nam Kim Giang I và sự phù hợp của dự kiến tiến độ GPMB với tiến độ triển khai Dự án.

2. Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất phục vụ giao đất ở cho 98 hộ dân tại xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch chung xây

dựng Thủ đô, quy hoạch chung xây dựng huyện Gia Lâm và quy hoạch phân khu đô thị GN, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án thuộc danh mục các dự án tiếp tục hoàn thiện thủ tục để cập nhật, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018, dự án này nằm trong danh mục 100 dự án tại phụ lục 03 Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018 của HĐND Thành phố và được sử dụng trong tổng nguồn Thành phố là 2.500 tỷ đồng. Tính đến nay, các dự án đã phê duyệt và dự kiến thuộc danh mục Nghị quyết số 08 và các dự án ngoài Nghị quyết số 08 là 80 dự án, với tổng vốn dự kiến là 2.009 tỷ đồng < 2.500 tỷ đồng. Do đó đảm bảo khả năng cân đối vốn.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án giúp sớm ổn định cuộc sống của người dân, đảm bảo an ninh, chính trị, xã hội tại địa phương, góp phần phát triển kinh tế - xã hội huyện Gia Lâm.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án là công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ giao đất giao người dân nhằm phục vụ GPMB khi xây dựng đường Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên (đoạn qua địa phận huyện Gia Lâm). Vì vậy, Dự án không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư dự án.

VI. LĨNH VỰC THỦY LỢI

1. Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu thoát nước liên xã Hồng Hà, Hạ Mỗ, Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phát triển thủy lợi; quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định

hướng đến năm 2030; phù hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của huyện Đan Phượng.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất đầu tư từ ngân sách huyện Đan Phượng, HĐND huyện Đan Phượng đã có văn bản số 103/HĐND-KT ngày 04/9/2019 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện từ đấu giá đất và các nguồn hợp pháp khác; cụ thể:

- Tổng nguồn thu ngân sách huyện để chi đầu tư giai đoạn 2016-2020 là 2.578,859 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách huyện cho đầu tư theo kế hoạch giai đoạn 2016-2020 là 2.503,409 tỷ đồng, trong đó: Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến kênh tiêu thoát nước liên xã Hồng Hà, Hạ Mỗ, Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng có tổng mức 61,730 tỷ đồng; dự kiến bố trí 20,371 tỷ đồng (35% TMĐT).

- Tổng nguồn thu ngân sách huyện để chi đầu tư giai đoạn 2021-2025 là 3.300 tỷ đồng (đấu giá đất 1.500 tỷ, thu khác 1.800 tỷ).

- Tổng chi ngân sách huyện cho đầu tư theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là 3.300 tỷ đồng, huyện sẽ bố trí đủ cho phần còn lại của các dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án đảm bảo tiêu 250ha đất nông nghiệp và dân cư các xã Hồng Hà, Hạ Mỗ, Thượng Mỗ, kết nối đồng bộ với các công trình liên quan nhằm giải quyết cơ bản các vấn đề tiêu thoát nước của hệ thống, tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án phục vụ phát triển nông nghiệp và tiêu thoát nước khu vực dân cư, không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án. UBND Thành phố chỉ đạo UBND huyện Đan Phượng bổ sung Dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của huyện Đan Phượng.

2. Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu hạ lưu đề bao Liên Trì, huyện Đan Phượng

a) Sự phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Dự án phù hợp quy hoạch phát triển thủy lợi; quy hoạch phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; phù hợp quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của huyện Đan Phượng.

b) Sự trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư: Dự án không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư đủ điều kiện triển khai.

c) Sự phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với các chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn: Dự án được đề xuất đầu tư từ ngân sách huyện Đan Phượng, HĐND huyện Đan Phượng đã có văn bản số 103/HĐND-KT ngày 04/9/2019 chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện từ đấu giá đất và các nguồn hợp pháp khác; cụ thể:

- Tổng nguồn thu ngân sách huyện để chi đầu tư giai đoạn 2016-2020 là 2.578,859 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách huyện cho đầu tư theo kế hoạch giai đoạn 2016-2020 là 2.503,409 tỷ đồng, trong đó: Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh tiêu hạ lưu đề bao Liên Trì, huyện Đan Phượng có tổng mức 125,637 tỷ đồng; dự kiến bố trí 48,370 tỷ đồng (35% TMĐT).

- Tổng nguồn thu ngân sách huyện để chi đầu tư giai đoạn 2021-2025 là 3.300 tỷ đồng (đấu giá đất 1.500 tỷ, thu khác 1.800 tỷ).

- Tổng chi ngân sách huyện cho đầu tư theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025 là 3.300 tỷ đồng, huyện sẽ bố trí đủ cho phần còn lại của các dự án.

d) Sự phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương: Dự án không sử dụng vốn vay, không làm tăng nợ của Chính phủ và Thành phố.

e) Khả năng bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững: Dự án đảm bảo tiêu cho 329ha đất nông nghiệp và dân cư các xã Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung kết nối đồng bộ với các công trình liên quan nhằm giải quyết cơ bản các vấn đề tiêu thoát nước của hệ thống, tạo điều kiện phát

triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

g) Khả năng ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn: Dự án phục vụ phát triển nông nghiệp và tiêu thoát nước khu vực dân cư, không phù hợp ưu tiên thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Ban đề nghị HĐND Thành phố thông qua chủ trương đầu tư Dự án. UBND Thành phố chỉ đạo UBND huyện Đan Phượng bổ sung Dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 của huyện Đan Phượng.